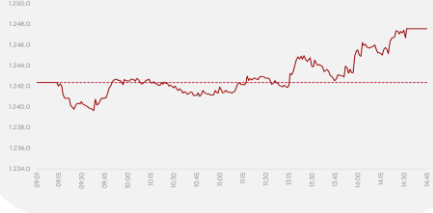
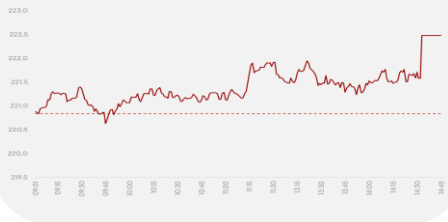


TĂNG ĐIỂM TÍCH CỰC

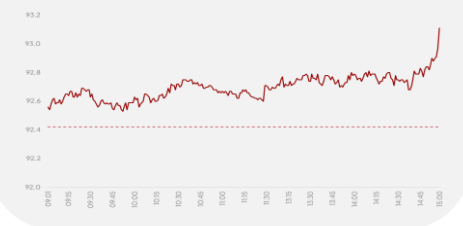
VN-Index
 1D **6,75** **0,54%**
 YTD **(17,67)** **(1,4%)**
 GTGD (tỷ đồng) **10.279**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(475,03)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **5.223.272**



HNX-Index
 1D **1,64** **0,74%**
 YTD **(4,95)** **(2,18%)**
 GTGD (tỷ đồng) **753,34**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(6,94)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **344.998**



Upcom-Index
 1D **0,69** **0,75%**
 YTD **(1,95)** **(2,05%)**
 GTGD (tỷ đồng) **608,22**
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) **(75,89)**
 Vốn hóa (Tỷ đồng) **1.532.542**



6 **272** **76** **123**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,75 điểm (+0,54%) lên mức 1.249,11 điểm; HNX-Index tăng 1,64 điểm (+0,74%) lên mức 222,48 điểm; Upcom tăng 0,69 điểm (+0,75%) lên mức 93,11 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 432.980 triệu cổ phiếu, tương đương 10.279 tỷ VND, giảm 13,39% so với phiên hôm trước và giảm 8,27% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 475 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu FPT, ACV, STB... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HDB, LPB, PVD,...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục ghi nhận phiên tăng điểm tích cực sau khi xây nền khá chặt tại vùng 1.230 điểm. Tuy nhiên, việc khối ngoại vẫn chưa chấm dứt chuỗi ngày bán ròng khiến dòng tiền tham gia vẫn còn hạn chế. Nhìn chung, thị trường liên tục có các phiên hồi phục sau đợt rơi mạnh về 1.220 điểm. Kỳ vọng đà tăng sẽ tiếp tục cải thiện ở hầu hết các nhóm ngành sẽ tạo điều kiện cho hoạt động mua trở lại, giúp chỉ số tiếp tục trạng thái tích lũy hướng về vùng giá cao hơn. NĐT có thể gia tăng tỷ trọng trong trường hợp chỉ số phát tín hiệu thành công chinh phục mốc 1.250 điểm.

Về kỹ thuật: VN-Index chinh phục thành công lại mốc MA10 ngày, các chỉ báo khác đồng thời phát tín hiệu tích cực trở lại.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HDB	29,86	22.500	3,69
LPB	13,37	31.900	1,43
PVD	13,31	23.300	3,33
PVT	11,62	26.700	1,14
KBC	10,53	29.850	-0,17

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	140,66	149.000	1,71
ACV	79,13	122.500	2,70
STB	64,42	35.750	0,85
VCB	57,63	92.500	-0,22
FRT	33,27	187.000	1,47

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đìnhang
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Đìnhang
RSI 14	48,94	Quan sát
MFI	24,73	Quan sát
MA10	1.241,29	Mua
MA20	1.253,94	Quan sát
MA50	1.249,99	Quan sát
MA100	1.260,41	Quan sát

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

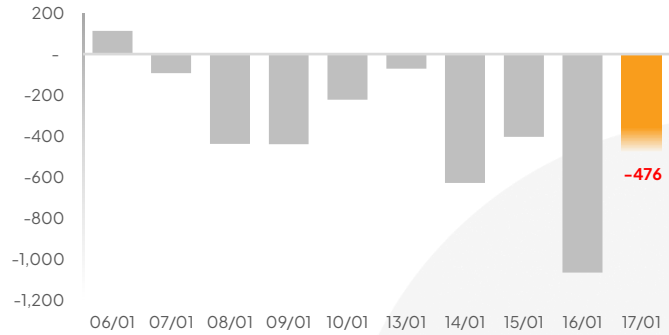
VN-Index tăng 6,75 điểm (+0,54%) lên mức 1.249,11 điểm; HNX-Index tăng 1,64 điểm (+0,74%) lên mức 222,48 điểm; Upcom tăng 0,69 điểm (+0,75%) lên mức 93,11 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 432.980 triệu cổ phiếu, tương đương 10.279 tỷ VND, giảm 13,39% so với phiên hôm trước và giảm 8,27% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT (+1,71%); TCB (+2,31%); HDB (+3,69%) là những mã có tác động tích cực nhất.

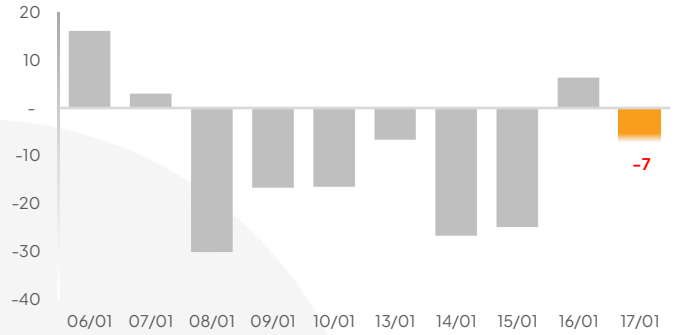
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

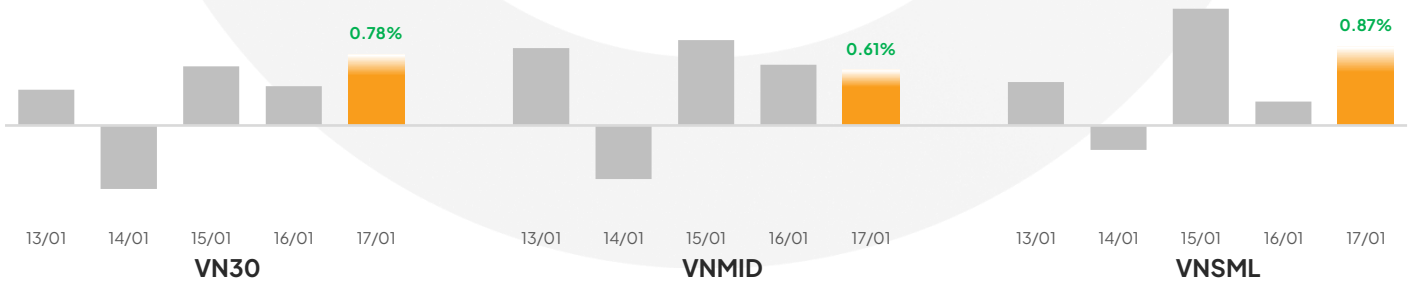


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 476 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu FPT, STB, CTG, theo sau là cổ phiếu VCB, FRT, ... Ở chiều ngược lại, lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu KBC, theo sau là cổ phiếu HDB, PVD, LPB, KBC, ...

Đà tích cực tiếp tục được duy trì ở phiên giao dịch kết thúc tuần khi đưa chỉ số VN-Index tăng điểm kết phiên ở mức 1.249,11 điểm. Phiên giao dịch buổi sáng chịu áp lực dẫn co quanh mức tham chiếu khi dòng tiền tiếp tục đứng ngoài quan sát dưới áp lực của hoạt động bán ròng từ khối ngoại. Lực cầu bắt đầu đẩy mạnh từ đầu phiên chiều khi dòng tiền tích cực tham gia cùng với sự thiếu vắng của lực bán đã tạo điều kiện đưa thị trường chờ lại với đà tích cực trải đều trên phần lớn độ rộng thị trường. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index tiếp tục chịu áp lực khi tiến vào vùng 1.245 - 1.250 điểm nhưng vẫn thành công chốt phiên sát mốc 1.250 điểm. Chỉ báo kỹ thuật MACD phát tín tích cực nhưng thanh khoản vẫn chưa có cải thiện nhiều khi vẫn ở dưới mức thấp dưới trung bình MA20 ngày. Nhà Đầu tư ưu tiên quan sát phiên tiếp theo, có thể gia tăng tỷ trọng trong trường hợp chỉ số phát tín hiệu thành công chinh phục mốc 1.250 điểm với những cổ phiếu đạt chỉ tiêu tài chính của năm 2024 và duy trì được đà tăng trưởng trong năm 2025.

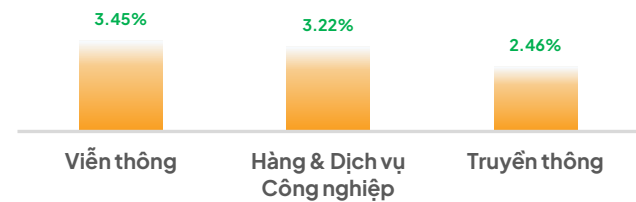
Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ dẫn dắt đà tăng của chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



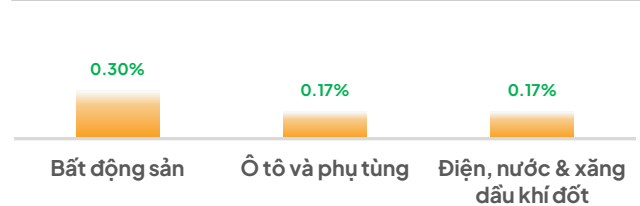
Ngành Viễn thông tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Điện, nước & xăng dầu khí đốt tang nhẹ

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Viễn thông tiếp tục là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay, cùng với Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Ngành Truyền thông là ba ngành lọt top tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng trưởng dẫn dắt bởi bởi cổ phiếu TCB (+0,92 điểm) là cổ phiếu có tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, HDB (+0,66 điểm), CTG (+0,50 điểm), ... Ở chiều ngược lại, Ngành Điện, nước & xăng dầu khí đốt là ngành tiêu cực nhất trong phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu GAS (-0,06 điểm). Theo sau là Ngành Ô tô và phụ tùng nhưng không ghi nhận được cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Bất động sản lọt top chịu áp lực bởi cổ phiếu SJS (-0,06 điểm). Phiên giao dịch không ghi nhận giảm điểm ở tất cả các ngành phiên hôm nay.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Kỳ vọng bước tiến tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

Dù tiến độ cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp chậm lại trong những năm gần đây, song quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã đạt được một số kết quả nhất định. Quá trình này được kỳ vọng sẽ mang lại kết quả tích cực hơn trong thời gian tới nếu hành lang pháp lý về quản lý vốn nhà nước được hoàn thiện, công tác quản trị DN có chuyển biến về chất.

Đánh giá về quá trình tái cơ cấu DNNN năm 2024 trong thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, một trong những điểm sáng là DNNN được sắp xếp lại thực chất, hiệu quả hơn. Chỉ riêng các DN 100% vốn nhà nước, dù chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (0,08%) về số lượng DN trong nền kinh tế, nhưng lại nắm giữ nguồn lực lớn, khoảng 7% tổng tài sản và 10% vốn chủ sở hữu của toàn bộ DN trong nền kinh tế. Quy mô tài sản, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước tăng trưởng dương (lãi trước thuế bình quân tăng 25%), tạo động lực đáng kể để phát triển kinh tế, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động.

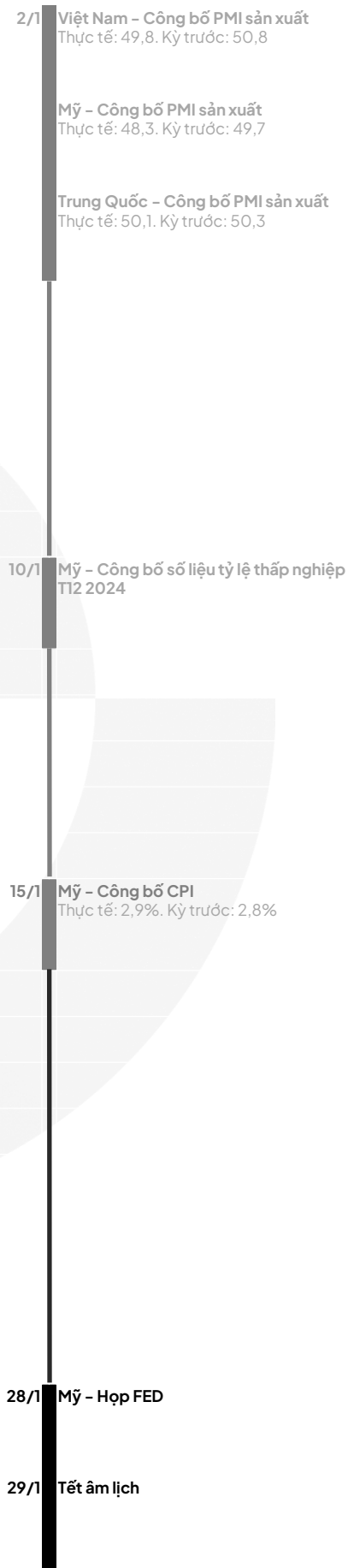
Hoạt động đầu tư của DNNN trong các ngành, lĩnh vực, địa bàn then chốt, quan trọng của nền kinh tế đã giúp giảm bớt đầu tư từ ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của đất nước. Các DNNN, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế, là các DN đầu tàu, giữ vai trò chủ chốt trong các lĩnh vực sản xuất mà DNNN tham gia như bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, viễn thông; xây dựng được các thương hiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có uy tín, có ảnh hưởng lớn trong khu vực và quốc tế về nhiều lĩnh vực như dịch vụ vận tải (Vietnam Airlines), cảng biển và logistics (Saigon Newport)...

Bên cạnh các kết quả đạt được, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quá trình cơ cấu lại DNNN còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo về “chất” cũng như về “lượng”. Cụ thể, công tác đổi mới quản trị DN trong điều hành sản xuất kinh doanh còn chậm, chưa thực sự hưởng theo các nguyên tắc và thông lệ quốc tế tốt, phù hợp với kinh tế thị trường hiện đại; công nghệ và công cụ quản trị kinh doanh chậm đổi mới; chế độ đãi ngộ và xử lý trách nhiệm như đối với viên chức nhà nước không tạo được động lực gắn với trách nhiệm theo cơ chế thị trường. DNNN còn yếu ở những ngành có ảnh hưởng, quyết định việc hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và của khu vực DN Việt Nam như công nghệ cao; các ngành có khả năng dẫn dắt chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa, công nghiệp hóa như cơ khí chính xác, sản xuất, chế tạo linh kiện, máy móc và thiết bị, ...

Trao đổi với Báo Đầu thầu, PGS.TS. Đinh Trọng Thịnh cho biết việc thí điểm thuê người nước ngoài và nhân sự không phải là đảng viên có năng lực tốt làm lãnh đạo DN như Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tại Nghị quyết 01 là bước đi phù hợp trong giai đoạn cần tăng cường năng lực quản trị của DNNN hiện nay.

Thông tin Doanh nghiệp

TPB: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) vừa công bố sơ bộ kết quả kinh doanh năm 2024, với sự tăng trưởng theo định hướng phát triển bền vững. Năm 2024, ngân hàng này đạt lợi nhuận trước thuế gần 7.600 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2023 và vượt kế hoạch. Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) duy trì trên 17%. Tại thời điểm kết thúc năm, tổng tài sản ngân hàng vượt 418.000 tỷ đồng, tăng 17%, với vốn điều lệ tăng lên 26.420 tỷ đồng. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của TPBank tính đến tháng 11/2024 đạt 14%, cao hơn yêu cầu tối thiểu của Basel III (10,5%), cho thấy ngân hàng sẵn sàng đối mặt với rủi ro và duy trì ổn định tài chính lâu dài. Thu nhập hoạt động của nhà băng này năm 2024 đạt hơn 18.000 tỷ đồng, tăng 11%, trong đó thu nhập từ dịch vụ tăng tới 47,5%, đạt hơn 3.360 tỷ đồng. Thu dịch vụ tăng cao, theo TPBank, đến từ việc phát triển các dịch vụ số hóa, từ cho vay, bảo hiểm đến thanh toán, đóng góp lớn vào doanh thu phí. Đến cuối năm 2024, dư nợ tín dụng của ngân hàng này, bao gồm cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp, đạt 261.500 tỷ đồng, tăng hơn 20%. Ở góc độ chi phí, tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) giảm từ 41,28% (năm 2023) xuống còn 34,78% (năm 2024).



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	NT2	Theo dõi	20,2-20,6			23.500	19.400			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			1,9%
2	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			8,5%
3	PAN	Nắm giữ	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400			13,1%
4	VGC	Nắm giữ	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500			12,7%
5	BCM	Nắm giữ	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			0,6%
6	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			0,0%
7	PLX	Nắm giữ	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000			7,0%
8	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			2,7%
9	VCG	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			8,6%
10	BVH	Nắm giữ	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400			6,5%
11	ACB	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			1,2%
12	NLG	Nắm giữ	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400			2,8%
13	VPB	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			0,5%
	VIB	Nắm giữ	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			1,0%
	HAX	Nắm giữ	16-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			1,8%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	PVT	Chốt lời	27,2-27,6	20/12/2024	27.600	32.300	26.000	26/12/24	28.300	2,5%
5	TNG	Chốt lời	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700	27/12/24	26.300	5,6%
6	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
7	MSN	Cắt lỗ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400	31/12/24	70.800	-0,7%
8	PDR	Chốt lời	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800	31/12/24	20.950	5,3%
9	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
10	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
11	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
12	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
13	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
14	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
15	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
16	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
17	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
18	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
19	IDC	Chốt lời	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
20	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.